

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 699/2022/HC-PT

Ngày 30 tháng 8 năm 2022

V/v “*Khiếu kiện quyết định hành
chính trong lĩnh vực quản lý đất đai về việc
thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định
cư*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Minh

Các Thẩm phán: Ông Phạm Trí Tuấn

Ông Phan Tô Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Quang Nhựt - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đức - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 24 và 30 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 184/2022/TLPT-HC ngày 12 tháng 4 năm 2022 “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 03/2022/HC-ST ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh B bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 964/2022/QĐPT-HC ngày 18 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị Kim P, sinh năm 1982; ông Ngô Đức M, sinh năm 1999; bà Ngô Thị Thúy H, sinh năm 2002; cùng địa chỉ: Ấp V, xã V, huyện C, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện: Ông Nguyễn T, sinh năm 1971; Địa chỉ: A24.03 Chung cư 290 A, Phường 4, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh B; Địa chỉ: Số 3, đường T, khu phố 2, thị trấn P, huyện P, tỉnh B.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: Bà Trần Hồng D, chức vụ: Phó Chủ tịch UBND huyện P, tỉnh B, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 90/GUQ-UBND ngày 09/4/2021) (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ; địa chỉ: Số 35, đường Hàng Vôi, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp: Ông Đặng Công P, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ - Chi nhánh Hi; địa chỉ: Số 32, đường Hàm Nghi, phường B, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 804/QĐ-BIDV ngày 22/8/2019) (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người kháng cáo: người đại diện hợp pháp tại cấp sơ thẩm của người khởi kiện bà Trần Thị H

NỘI D V U Á N:

** Người đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Thị Kim P, ông Ngô Đức M và bà Ngô Thị Thúy H trình bày:*

Năm 1994, ông Ngô Hồng C được UBND huyện Đ, tỉnh S cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 918 QSDĐ/P ngày 27/7/1994 với diện tích 100.460m². Năm 2000, ông Ngô Hồng C có thể chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên tại Ngân hàng.

Năm 2006, UBND huyện P ban hành Quyết định số 1855/QĐ-UBND ngày 28/6/2006 về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 918 QSDĐ/P ngày 27/7/1994 cấp cho Ngô Hồng C.

Việc UBND huyện P ban hành Quyết định số 1855/QĐ-UBND ngày 28/6/2006 về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 918 QSDĐ/P cấp ngày 27/7/1994 cho ông Ngô Hồng C, diện tích 100.460m², đã vi phạm nghiêm trọng quy định pháp luật, xâm hại đến quyền lợi hợp pháp của ông C. Ông Ngô Hồng C chưa nhận được quyết định thu hồi đất, ngày 08/10/2013 ông Ngô Hồng C chết, người thừa kế quyền và nghĩa vụ của ông C yêu cầu Tòa án giải quyết: Hủy Quyết định số 1855/QĐ-UBND ngày 28/6/2006 của UBND huyện P về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 918 QSDĐ/P cấp ngày 27/7/1994 cho ông Ngô Hồng C, diện tích 100.460m².

** Ý kiến của người đại diện hợp pháp của UBND huyện P trình bày:*

Ngày 28/6/2006, UBND huyện P ban hành Quyết định số 1855/QĐ-UBND về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 918 QSDĐ/P do UBND

huyện Đ cấp ngày 27/7/1994 cho ông Ngô Hồng C, diện tích 100.460m², nay là xã T, huyện P .

Lý do thu hồi: Căn cứ Điều 5, Điều 6, Điều 11 của Nghị định số 64-CP ngày 27/9/1993 của chính phủ quy định về việc giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng ổn định lâu dài vào mục đích sản xuất nông nghiệp, căn cứ Điều 38 của Luật Đất đai năm 2003.

Năm 1994, ông C được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng ông C không trực tiếp sử dụng đất nên UBND huyện P chỉ tiến hành thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chứ không thu hồi đất.

Ngày 20/02/2014, UBND huyện P ban hành Quyết định số 07/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Nguyễn Thị T là người đại diện theo ủy quyền của ông Ngô Hồng C.

Ngày 25/02/2014, UBND huyện P ủy quyền cho Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện P đã giao quyết định giải quyết khiếu nại cho bà Nguyễn Thị T. Từ khi nhận quyết định đến nay bà T không có đơn khiếu nại tiếp hoặc khởi kiện ra Tòa án.

Việc các cá nhân bà Nguyễn Thị Kim P, ông Ngô Đức M và bà Ngô Thị Thúy H khởi kiện là không còn thời hiệu theo Điều 143 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015, Điều 33 của Luật Khiếu nại năm 2011.

Đề nghị Tòa án đình chỉ vụ án do thời hiệu, thời hạn giải quyết đã hết, một vụ việc không thể có hai cơ quan cùng giải quyết được.

** Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh H trình bày:*

Trước đây, Công ty TNHH Ý Sanh có phát sinh vay vốn tại Ngân hàng Phát triển nhà đồng bằng sông Cửu Long theo Hợp đồng tín dụng số 0031.2000/HĐTD ngày 03/3/2000. Ngày 23/6/2010, người đại diện Công ty TNHH Ý Sanh trả hết nợ cho Ngân Hàng.

Ngày 16/01/2018, Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh H nhận được Quyết định số 1855/QĐ-UBND ngày 28/6/2006 của UBND huyện P về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 918 QSDĐ/P cấp ngày 27/7/1994 cho ông Ngô Hồng C, diện tích 100.460m².

Ngày 26/01/2018, Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh H nhận được Công văn số 59/UBND-NC của UBND huyện P về việc: “đề nghị Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh H bàn giao các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã thu hồi”.

Ngày 05/02/2018, Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh H đã giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (bản gốc) đứng tên ông Ngô Hồng C cho UBND huyện Phú Giáo.

Do vậy, bằng văn bản này đại diện Chi nhánh H đề nghị Tòa án xem xét giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án số 03/2022/HC-ST ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh B đã quyết định:

- Căn cứ các Điều 30; 32; 55; 98; 115; 116; 134; khoản 1,2 Điều 157; khoản 1, Điều 164; điểm a, khoản 2, Điều 193; Điều 194; Điều 204; khoản 1, Điều 206 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

- Khoản 1, Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim P, ông Ngô Đức M, bà Ngô Thị Thúy H về việc yêu cầu: Hủy Quyết định số 1855/QĐ-UBND ngày 28/6/2006 của UBND huyện P về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 918 QSDĐ/P cấp ngày 27/7/1994 cho ông Ngô Hồng C, diện tích 100.640m² tọa lạc tại xã T, huyện P, tỉnh B.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 18/01/2022, người đại diện hợp pháp tại cấp sơ thẩm của người khởi kiện bà Trần Thị H kháng cáo toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Ông Nguyễn T, đại diện theo ủy quyền của những người khởi kiện bà Nguyễn Thị Kim P, ông Ngô Đức M, bà Ngô Thị Thúy H, vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận nội D đơn khởi kiện của bà về việc, yêu cầu hủy Quyết định số 1855/QĐ-UBND ngày 28/6/2006 của UBND huyện P về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 918 QSDĐ/P cấp ngày 27/7/1994 cho ông Ngô Hồng C, diện tích 100.640m² tọa lạc tại xã T, huyện P, tỉnh B. Với lý do: Bản án hành chính sơ thẩm chưa xem xét, đánh giá đầy đủ các tình tiết, tài liệu, chứng cứ trong vụ án, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện bà Trần Hồng D, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đặng Công P có đơn xin xét xử vắng mặt.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Về tố tụng, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính về phiên tòa phúc thẩm. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính.

Về nội D, qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định Quyết định số 1855/QĐ-UBND ngày 28/6/2006 của UBND huyện P về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 918 QSDĐ/P cấp ngày 27/7/1994 cho ông Ngô Hồng C, diện tích 100.640m² tọa lạc tại xã T, huyện P, tỉnh B được ban hành đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Hội đồng xét xử căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa, có đủ cơ sở để kết luận: Toàn bộ diễn biến vụ án như phần tóm tắt nội D đã được viện dẫn ở trên. Xét kháng cáo của người khởi kiện, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của các đương sự, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Tại phiên tòa phúc thẩm, Người đại diện hợp pháp của người bị kiện bà Trần Hồng D, người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đặng Công P có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 255 Luật tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đương sự này theo quy định.

[1.2] Về đối tượng khởi kiện: Bà Nguyễn Thị Kim P khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 1855/QĐ-UBND ngày 28/6/2006 của UBND huyện P về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 918 QSDĐ/P cấp ngày 27/7/1994 cho ông Ngô Hồng C, diện tích 100.640m² tọa lạc tại xã T, huyện P, tỉnh B, là quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai, thuộc đối tượng khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Luật tố tụng hành chính 2015.

[1.3] Về thời hiệu khởi kiện: Quyết định số 1855/QĐ-UBND của UBND huyện P về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 918 QSDĐ/P cấp ngày 27/7/1994 cho ông Ngô Hồng C, diện tích 100.460m² tọa lạc tại xã T, huyện P, tỉnh B, được ban hành ngày 28/6/2006. Ngày 28/3/2013, ông Ngô Hồng C lập giấy ủy quyền cho bà Nguyễn Thị T làm người đại diện cho ông C làm đơn khiếu nại, ngày 08/10/2013 ông Ngô Hồng C chết. Theo quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 140 Bộ luật Dân sự, bà Nguyễn Thị T đã chấm dứt là người

đại diện theo ủy quyền của ông Ngô Hồng C kể từ ngày 08/10/2013. Ngày 30/10/2013, bà Nguyễn Thị T vẫn nhận là người đại diện theo ủy quyền của ông C để làm đơn khiếu nại đến UBND huyện P đối với Quyết định số 1855/QĐ-UBND ngày 28/6/2006, là không hợp lệ. Vì vậy, ngày 20/02/2014, UBND huyện P ban hành Quyết định số 07/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Nguyễn Thị T cũng là không đúng quy định pháp luật và không có giá trị pháp lý.

Mặc dù, hồ sơ vụ án thể hiện có việc ông Ngô Hồng C ủy quyền khiếu nại đến các cơ quan ban ngành. Tuy nhiên, căn cứ các tài liệu chứng cứ do UBND huyện P cung cấp cho Tòa án có tại hồ sơ chưa có tài liệu chứng cứ nào hợp lệ thể hiện đã giao Quyết định số 1855/QĐ-UBND ngày 28/6/2006 của UBND huyện P về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 918 QSDĐ/P cấp ngày 27/7/1994 cho ông Ngô Hồng C.

Do đó, ngày 03/11/2020, những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông C là bà Nguyễn Thị Kim P, ông Ngô Đức M, bà Ngô Thị Thúy H khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 1855/QĐ-UBND ngày 28/6/2006 nêu trên, là còn trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính 2015.

[1.4] Về thẩm quyền giải quyết: Tòa án nhân dân tỉnh B thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 4 Điều 32 Luật Tố tụng hành chính 2015.

[1.5] Về thời hạn kháng cáo: Ngày 18/01/2022, bà Trần Thị H là người đại diện theo ủy quyền của những người khởi kiện bà Nguyễn Thị Kim P, ông Ngô Đức M, bà Ngô Thị Thúy H, kháng cáo toàn bộ Bản án hành chính sơ thẩm số 03/2022/HC-ST ngày 11/01/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh B, là còn trong thời hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 206 Luật tố tụng hành chính 2015. Tại phiên tòa phúc thẩm đã thay đổi người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện là ông Nguyễn T.

[2] Về nội dung: Xét tính hợp pháp của Quyết định số 1855/QĐ-UBND ngày 28/6/2006.

[2.1] Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành

Ngày 27/7/1994, Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh S cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 918.QSDĐ/P cho ông Ngô Hồng C được quyền sử dụng phần đất diện tích 100.460m² tọa lạc tại xã P, huyện Đ, tỉnh S nay thuộc xã T, huyện P, tỉnh B, mục đích sử dụng là trồng cây cao su và cây ăn trái, thời hạn sử dụng là 50 năm.

Trên thực tế, phần đất diện tích 100.460m² trên, ông C không trực tiếp quản lý, sử dụng đất, hiện nay khu đất có diện tích 100.460m² ông C và những người thừa kế quyền và nghĩa vụ của ông C cũng không biết vị trí đất tại khu vực nào và không biết ai là người đang quản lý, sử dụng đất.

Nhận thấy việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Ngô Hồng C là sai đối tượng, vượt hạn mức quy định tại địa P nên ngày 28/6/2006, UBND huyện Pban hành Quyết định số 1855/QĐ-UBND về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 918.QSDĐ/P, do UBND huyện Đ cấp ngày 07/6/1994 cho ông Ngô Hồng C, diện tích 100.460m², tại xã T, huyện P tỉnh B là đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền quy định tại khoản 5 Điều 38, khoản 2 Điều 44 của Luật Đất đai năm 2003; Điều 5, Điều 6, Điều 11 của Nghị định số 64-CP ngày 27/9/1993 của chính phủ quy định về việc giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng ổn định lâu dài vào mục đích sản xuất nông nghiệp.

[2.2] Về nội D

- Về hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:

Tại Văn bản số 249/UBND-ĐC ngày 28/10/2021 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện P xác nhận tại thời điểm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Ngô Hồng C ngày 27/7/1994, vị trí thửa đất không có tọa độ, không có tờ bản đồ, sổ thửa nên không xác định được ai là người trực tiếp quản lý, sử dụng đất. Ngoài ra, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Ngô Hồng C không có lưu hồ sơ gốc từ huyện Đ chuyển về.

- Về vị trí và thực tế quản lý, sử dụng đất:

Ông Ngô Hồng C không có tài liệu, chứng cứ chứng minh quá trình sử dụng đất, không kê khai, không đăng ký biến động đất đai, không có tên trong sổ mục kê, sổ dã ngoại, sổ địa chính, sổ đăng ký ruộng đất tại địa phương; không thể hiện thửa đất trên bản đồ chính quy nên không xác định được vị trí cũng như hiện trạng hiện nay ai đang quản lý, sử dụng.

Mặt khác, những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Ngô Hồng C là bà Nguyễn Thị Kim P, ông Ngô Đức M, bà Ngô Thị Thúy H cũng không chứng minh được quá trình sử dụng đất, không xác định được cụ thể ranh giới, vị trí, tứ cận diện tích đất 100.460m² hiện nay ở đâu, ai là người đang trực tiếp quản lý, sử dụng đất.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét và không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Trần Thị H, đại diện theo ủy quyền của những người khởi kiện bà Nguyễn Thị Kim P, ông Ngô Đức M, bà Ngô Thị Thúy H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Về án phí hành chính phúc thẩm: Những người khởi kiện bà Nguyễn Thị Kim P, ông Ngô Đức M, bà Ngô Thị Thúy H phải chịu do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính năm 2015;

Bác kháng cáo của bà Trần Thị H, ông Nguyễn T đại diện theo ủy quyền của những người khởi kiện bà Nguyễn Thị Kim P, ông Ngô Đức M, bà Ngô Thị Thúy H; Giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim P, ông Ngô Đức M, bà Ngô Thị Thúy H về việc yêu cầu: Hủy Quyết định số 1855/QĐ-UBND ngày 28/6/2006 của UBND huyện P về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 918 QSDĐ/P cấp ngày 27/7/1994 cho ông Ngô Hồng C, diện tích 100.640m² tọa lạc tại xã T, huyện P, tỉnh B.

2. Về án phí hành chính phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị Kim P, ông Ngô Đức M, bà Ngô Thị Thúy H mỗi người phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp (do bà Trần Thị H nộp thay) tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000081 ngày 09/02/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh B.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;
- Cục THADS tỉnh B;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Văn Minh